

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Quân;
Ông Trần Minh phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn:* Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

HKTT: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang sinh sống và lao động tại: (Nhật Bản).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

- *Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp sau tại Tòa án, chị Vũ Thị H là nguyên đơn trong vụ án trình bày:* Chị và anh Đào Văn Đ kết hôn với nhau ngày 08/01/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, không ai ép buộc ai và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại nhà anh Đ 02 ngày sau đó cả hai cùng trở lại Nhật Bản sinh sống, vì trước đó cả hai cùng đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Đến tháng 4 năm 2019, chị và anh Đ chuyển sang nơi khác sinh sống do anh Đ chuyển công ty. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, chi tiêu trong gia đình. Tháng 5 năm 2019, chị về Việt Nam ở với nhà chồng được vài ngày thì xin về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Sau khi về Việt Nam anh Đ không quan tâm, liên lạc cũng như gửi tiền về cho chị để chăm sóc con chung. Hai gia đình cũng đã đến nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một người con chung là cháu Đào Vũ Quốc B, sinh ngày 09/7/2019. Hiện nay chị là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu, sức khỏe của cháu tốt, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc B. Cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng.

Hiện tại chị đang làm việc tại công ty TNHH may A, Đ, Hà Nội. Mức thu nhập hàng tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Đào Văn Đ trình bày tại bản tự khai:* Anh và chị Vũ Thị H kết hôn từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được với nhau về kinh tế. Chị H thường nói với anh những lời khó nghe, nói không đúng sự thật về số tiền anh chu cấp để chị H nuôi con. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có một người con chung là cháu Đào Vũ Quốc B, sinh ngày 09/7/2019. Do anh đang lao động ở nước ngoài và cháu Bảo chưa đủ 03 tuổi, nên anh đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại do dịch bệnh Covid anh phải nghỉ việc dài hạn, nên anh đề nghị Tòa án hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh đến khi dịch bệnh chấm dứt, khi công việc anh trở lại bình thường, anh xin cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay anh đang làm việc tại Nhật Bản nên không thể có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án. Anh đề nghị Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh. Việc gửi, tổng Đ các văn bản tố tụng, anh đề nghị Tòa án gửi cho bố của anh là ông Đào Văn Mong, hiện đang cư trú tại: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Vũ Thị H vắng mặt, chị có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Chị không bổ sung tài liệu, chứng cứ và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đào

văn Đ. Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Vũ Quốc B, sinh ngày 09/7/2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đào Văn Đ. Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu ly hôn anh Đào Văn Đ, HKTT: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Hiện anh Đ đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý và Bản mô tả câu hỏi cho anh Đ. Anh Đ đã nhận được và gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về cho Tòa án. Tại văn bản trình bày ý kiến của mình, anh đề nghị Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh thông qua bố của anh là ông Đào Văn Mong. Tòa án đã tiến hành tổng Đ các văn bản tố tụng, thông báo thời gian tiến hành tố tụng cho anh Đ thông qua ông Mong. Tuy nhiên, do đang làm việc tại Nhật Bản, nên anh Đ đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt anh. Chị Vũ Thị H cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý sức khỏe. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H kết hôn với anh Đào văn Đ vào ngày 08/01/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, không ai ép buộc ai và không bị ai ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh Đ là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà anh Đ được 02 ngày, sau đó cả hai lại cùng trở lại Nhật Bản sinh sống, làm việc. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 4/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế. Tháng 5/2019, chị H về Việt Nam ở với gia đình anh Đ được vài ngày thì chị về nhà để ở cho đến nay, tình cảm vợ chồng ngày càng xa lánh. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Trong bản tự khai, anh Đ cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn với nhau về vấn đề tiền bạc và cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đào Văn Mong là bố đẻ anh Đ, ông Mong cũng xác nhận vợ chồng chị H anh Đ có mâu thuẫn; sau khi sinh con, chị H đã có ý định ly hôn anh Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh Đ đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày một xa lánh, không có xu hướng đoàn tụ. Việc chị H yêu cầu ly hôn anh Đ và anh Đ đồng ý ly hôn chị H là hoàn toàn tự nguyện và trên cơ sở mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Đào Văn Đ có một con chung là cháu Đào Vũ Quốc B, sinh ngày 09/7/2019. Hiện chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu Bảo còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Để đảm bảo sự phát triển tốt về mọi mặt của đứa trẻ, cần giao cháu Bảo cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn, đảm bảo được quyền lợi của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 2.000.000 đến 3.000.000. Tại văn bản trình bày ý kiến, anh Đ đề nghị được hoãn việc cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh đang phải nghỉ việc dài hạn do dịch bệnh. Hội đồng xét xử xét thấy, tình hình dịch bệnh Covid hiện đang bùng phát và diễn biến phức tạp ở nhiều nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm và thu nhập của người lao động, trong đó có Nhật Bản là nơi anh Đ đang sinh sống và làm việc. Về phía chị H, chị vẫn có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ; yêu cầu của chị H không được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 474, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đào Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Vũ Quốc B, sinh ngày 09/7/2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh

Đào Văn Đ; chị Vũ Thị H có quyền khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu anh Đào Văn Đ cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đào Văn Đ được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0004654 ngày 09/6/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được thông Đ Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã D, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp